

Số: 814 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 18 tháng 4 năm 2019

BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾ HOẠCH

ĐẾN

Số: 3377

Ngày: 22/4/19

Chuyên: Vh.ĐB

Lưu hồ sơ số:

Triển khai thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ
Xuyên Thái Bình Dương CPTPP của tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Thực hiện Công văn số 903/BCT-ĐB ngày 14/02/2019 của Bộ Công Thương về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp Định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương CPTPP của tỉnh, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu:

1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh về các nội dung cam kết tại Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) để vận dụng và phát huy hiệu quả các ưu đãi của Hiệp định, hạn chế các thách thức trong hoạt động sản xuất, kinh doanh góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức liên quan để triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả Quyết định 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

II. Những nội dung chủ yếu:

1. Công tác tuyên truyền phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP:

- Tăng cường phổ biến về Hiệp định CPTPP cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân, nhất là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, ngư dân, cơ quan quản lý, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, thông qua các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định CPTPP.

- Chú trọng tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm tài sản công, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông, lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường,... Phổ biến các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP bảo đảm hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

- Tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan Nhà nước có chức năng cung cấp thông tin về thương mại - đầu tư để các doanh nghiệp có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước đối tác CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung, cũng như dự báo được nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ của Việt Nam khi tham gia Hiệp định CPTPP.

- Phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành trung ương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) liên quan để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản QPPL theo quy định.

- Tích cực tham gia góp ý kiến sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành, các cấp có liên quan như: Luật Lao động, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Hình sự,... Thông tư Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện quy tắc hàng hóa; Nghị định ban hành biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của CPTPP,...

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh:

a. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quán triệt và thực hiện nghiêm túc:

- Kế hoạch số 1147/KH-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo.

- Kế hoạch số 1991/KH-UBND ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh ban hành về Kế hoạch hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2018 và những năm tiếp theo của tỉnh Gia Lai.

b. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan:

- Triển khai Đề án Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Gia Lai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; triển khai thực hiện Chương trình hành động tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững phù hợp với điều kiện khí hậu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của UBND tỉnh.

- Có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông lâm sản của tỉnh tham gia xây dựng, thực hiện các chuỗi giá trị; chú trọng đầu tư công nghệ hiện đại để chế biến sâu nông sản hàng hóa, tạo giá trị gia tăng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường và xuất khẩu.

c. Sở kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan:

- Xây dựng, đề xuất cơ chế chính sách linh hoạt trong thu hút đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư các dự án sản xuất, chế biến sâu các sản phẩm từ cao su, cà phê, hồ tiêu,... để nâng cao năng lực sản xuất và xuất khẩu của các doanh nghiệp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp để tận dụng cơ hội và lợi ích từ các FTA. Tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo, tập huấn chuyên đề hỗ trợ doanh nghiệp, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

d. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan:

- Xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, kỹ thuật canh tác cây trồng cho năng suất chất lượng cao, đổi mới công nghệ sơ chế, bảo quản, chế biến sâu nhằm tăng giá trị sản phẩm hàng hóa nông sản xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 – 2023 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực, góp phần giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh; Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Triển khai các nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2019 -2020.

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn thương hiệu nhãn hiệu, hướng dẫn đăng ký mã số, mã vạch sản phẩm, hàng hóa cho các doanh nghiệp nhằm tăng cường công tác truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

e. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan:

- Xây dựng, đề xuất kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Gia Lai năm 2020 và các năm tiếp theo; xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2019-2020 và các năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh cơ chế đào tạo lao động theo nhu cầu của xã hội, đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động, nhất là các ngành trọng điểm của tỉnh. Đa dạng các loại hình dạy nghề, gắn dạy nghề với giải quyết việc làm trong các khu công nghiệp tập trung, các cụm công nghiệp, các làng nghề; dạy nghề gắn với xuất khẩu lao động theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy nghề tối thiểu cho các nghề gắn liền với nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị ở các cơ sở dạy nghề để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết công ước ước tể mà Việt Nam đã tham gia.

f. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh; vận động các doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ trong nước và quốc tế.

- Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, dự báo về các thị trường xuất khẩu trọng điểm, giá cả các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Tăng cường công tác đào tạo, phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế, chính sách, pháp luật thương mại của các nước cho cán bộ công chức làm công tác quản lý nhà nước, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, kịp thời nắm bắt những thời cơ và thách thức khi hội nhập với quốc tế, cũng như có biện pháp tích cực và chủ động phòng tránh rủi ro để phát triển xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tái cơ cấu và phát triển ngành công nghiệp. Phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, thúc đẩy đổi mới công nghệ. Tăng cường thu hút đầu tư các dự án vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy phát triển làng nghề theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ chức công đoàn, tổ chức hội, hiệp hội của tỉnh: Đề nghị Hội Nông dân tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, Hội Nữ doanh nghiệp tỉnh:

a. Thường xuyên bám sát cơ sở, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động, tác động của Hiệp định CPTPP đến việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động. Tổ chức các hoạt động an sinh xã hội để tạo sự gắn kết các đoàn viên và thu hút người lao động gia nhập tổ chức công đoàn. Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong đoàn viên, người lao động. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ công đoàn các cấp, tăng cường quản lý việc thành lập và hoạt động của các tổ chức của người lao động tại các cơ sở, doanh nghiệp.

b. Tăng cường hợp tác với Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài nhằm giúp các doanh nghiệp trong tỉnh kết nối với doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài tại 10 nước thành viên của Hiệp định để hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển sản xuất kinh doanh, từng bước tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức các hội nghị, hội thảo về các nội dung quan trọng của Hiệp định theo từng chủ đề hàng năm.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường:

a. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành, đơn vị liên quan:

- Có giải pháp để tạo việc làm cho người lao động, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cho hộ nghèo vay vốn sản xuất tạo việc làm, cho vay từ nguồn vốn vay giải quyết việc làm.

- Tích cực tuyên truyền thường xuyên sâu rộng các chính sách của Đảng và nhà nước về xuất khẩu lao động đến với người dân, tạo điều kiện thuận lợi để đưa lao động sang làm việc tại thị trường Malaysia, Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước

Trung Đông, Lào, Campuchia. Tăng cường công tác thông tin về thị trường lao động, thực hiện các sản phẩm dịch vụ việc làm, thông tin về nhu cầu lao động, số lượng, ngành nghề tuyển dụng, tiền lương, các chế độ chính sách,... tạo sự kết nối giữa người lao động với doanh nghiệp.

- Đánh giá tác động của Hiệp Định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội,... qua đó đề xuất các giải pháp để thực hiện hiệu quả hiệp định trên địa bàn.

b. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ đa dạng sinh học.

c. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động môi trường; giải quyết dứt điểm những vấn đề nóng, bức xúc về môi trường trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về môi trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu, các nhiệm vụ được phân công tại kế hoạch, thủ trưởng các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

2. Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, các sở, ngành, địa phương, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, trường hợp gặp vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, kiểm tra đề xuất UBND tỉnh./. *ma*.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- T/T Tỉnh ủy (b/c);
- T/T HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các hội, đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, CNXD, NC, KGVX, NL, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

